

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C P
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 573/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 23/11/2018

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C P, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Hiền.

2. Bà Trương Thị Thu Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C P, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C P, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C P, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 494/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 234/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989; nơi cư trú: Số 121, tổ 04, ấp B T, xã B P, huyện C P, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Chị Dương Thị S, sinh năm 1990; nơi cư trú: Số 415, tổ 13, ấp B T, xã B P, huyện C P, tỉnh An Giang..

(Anh T có mặt, chị S vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Anh T và chị Dương Thị S do quen biết tìm hiểu và tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B P. Sau khi kết hôn anh T và chị S chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình cả hai không hòa hợp, chị S không biết quan tâm chăm sóc gia đình mà còn ham mê cờ bạc, anh T đã nhiều khuyên ngăn nhưng chị S không thay đổi nên từ đó dẫn đến vợ chồng thường xảy ra tranh cãi làm ảnh hưởng hạnh phúc gia đình,

hiện anh T và chị S đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh T yêu cầu được ly hôn với chị S.

- Về con chung: Anh T và chị S có 01 người con chung tên Nguyễn Văn Thái, sinh ngày 02/01/2010. Con chung hiện đang sống với anh T, khi ly hôn anh T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Bị đơn chị Dương Thị S vắng mặt tại phiên tòa.

* Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện C P phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ giai đoạn thụ lý đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đều thực hiện tuân theo pháp luật tố tụng. Tuy nhiên, đối với bị đơn vắng mặt phiên họp và tại phiên tòa không lý do là không tuân theo pháp luật tố tụng. Về quan điểm giải quyết vụ án đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện C P nhận thấy yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn có cơ sở để chấp nhận. Về con chung giao cháu Nguyễn Văn Thái cho anh T tiếp tục nuôi dạy, về cấp dưỡng do anh T không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp:

Căn cứ vào đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo thì vụ án thuộc quan hệ về tranh chấp hôn nhân và gia đình, cụ thể anh Nguyễn Văn T yêu cầu xin ly hôn với chị Dương Thị S và xin nuôi dạy con chung. Về phần tài sản chung và nợ chung không có, do vậy Tòa án thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Do đây là loại kiện về tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện mà cụ thể là Tòa án nhân dân huyện C P do bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn huyện C P theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về trình tự và thủ tục khởi kiện:

Xét đây là vụ án không bắt buộc phải T qua hòa giải cơ sở, nên anh Nguyễn Văn T làm đơn khởi kiện trực tiếp ra Tòa án vẫn hợp lệ.

[1.4] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự theo đúng quy định, tuy nhiên do chị S cố tình vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị S là đúng theo quy định tại Điều 227 và Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Giữa anh Nguyễn Văn T và chị Dương Thị S được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn đúng theo quy định, nên xem đây là hôn nhân hợp pháp, do vậy tại phiên tòa hôm nay, anh T xin ly hôn, chị S vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa anh T và chị S thực sự đã đổ vỡ, mục đích hôn nhân không đạt được, thể hiện qua việc vợ chồng anh T và chị S không còn quan tâm lẫn nhau và sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay, hơn nữa trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập chị S tham gia phiên hòa giải để vợ chồng hàn gắn, nhưng chị S vẫn cố tình vắng mặt, điều này thể hiện chị S không muốn đoàn tụ gia đình, do vậy việc anh T xin ly hôn với chị S là có cơ sở, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Văn Thái, sinh ngày 02/01/2010, anh T xin tiếp tục nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay cháu Thái đang sống ổn định với anh T và theo ý kiến trình bày của cháu Thái cũng có yêu cầu được sống chung với anh T, do vậy Hội đồng xét xử xét giao cháu Thái cho anh T tiếp tục nuôi dạy là hợp lý.

[2.3] Về cấp dưỡng: Do anh T không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh T khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.5] Về án phí: Do yêu cầu xin ly hôn của anh T được chấp nhận, nên anh T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm được quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; số tiền án phí anh T phải chịu nói trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0010237 ngày 21/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C P, anh T đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 233, Điều 335 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn T đối với chị Dương Thị S.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn Thái, sinh ngày 02/01/2010 cho anh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị S được quyền thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của đương sự hoặc cá nhân, tổ chức thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng: Anh T không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh T khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Anh T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0010237 ngày 21/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C P, anh T đã nộp đủ.

- Về quyền kháng cáo: Anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C P;
- Chi cục THADS huyện C P;
- UBND xã B P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phước Hậu